

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 13 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu
2. Ông Triệu Hồng Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở nhà văn hóa xã Vân Trục, huyện
Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số: 84/2021/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các bị
cáo:

1. Nguyễn Tú N, sinh ngày 13/12/1989; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: thôn
S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn
hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1962; vợ:
Triệu Thị C, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2015, tiền án, :
không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 11/7/2018 Tòa án nhân dân
huyện Lập Thạch quyết định đưa Nguyễn Tú N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
thời hạn 24 tháng, ngày 12/9/2020, Nam chấp hành xong trở về địa phương.

Nhân thân: Tại Bản án số 96/2013/HSST ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân
thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Tú N 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản
do người khác phạm tội mà có”. N chấp hành xong hình phạt tù ngày
09/01/2014. Án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự N đã nộp ngày
12/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị B, sinh ngày 25/10/1982; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1963 và bà Lê Thị P, sinh năm 1965; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Kim Q, sinh 14/7/1979; Nơi đăng ký NKTT và nơi ở: thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; con: có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 26/HSST ngày 08/9/2000, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Kim Q 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 64/HSPT ngày 17/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên y án sơ thẩm. Q đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/11/2003, án phí hình sự đã nộp ngày 22/12/2000.

Bản án số 15/2007/HSST ngày 09/02/2007, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Kim Q 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án ngày 23/7/2007.

Tại Quyết định số 01/2016/QĐ-TA ngày 18/02/2016 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch quyết định đưa Nguyễn Kim Q vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 12/01/2018, Q chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1960; trú tại: thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Chị Trần Thùy D, sinh năm 1987; trú tại: phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt). Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; trú tại: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2021, Lê Thị B đến nhà nghỉ Vạn Phúc của bà Phạm Thị H, sinh năm 1964, ở TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc làm chủ thuê phòng 401 để ở. Tại đây, B quen và biết Nguyễn Tú N là người thuê phòng 402 nhà nghỉ Vạn Phúc có bán ma túy.

Buổi sáng ngày 04/9/2021, B gọi điện cho Nguyễn Kim Q rủ đến nhà nghỉ Vạn Phúc chơi, Q đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Q đi taxi đến nhà nghỉ Vạn Phúc và lên phòng 401 thì gặp B và Trần Thùy D, sinh năm 1987, ở phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đang nằm ngủ trong phòng. Lúc này, B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ Q mua ma túy đá về rồi rủ D cùng sử dụng, Q đồng ý rồi đưa cho B 300.000đ, B cầm tiền đi sang phòng 402 gặp N, B nói với N “Bạn chị đến chơi, mày bán cho chị gói ma túy 300.000đ để sử dụng”, N đồng ý rồi bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, B đem về phòng 401 để ở cuối giường Q đang nằm rồi B lấy 01 coóng thủy tinh, ống hút và chai nước của B trong phòng để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi B chuẩn bị xong thì Q đưa gói ma túy cho B, B cầm gói ma túy đổ hết vào coóng thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt dưới đáy coóng để ma túy bốc khói rồi B sử dụng trước bằng hình thức hút vào cơ thể, sau đó Q đến sử dụng ma túy. Tiếp đó, B rủ D “Đến làm khói cho tỉnh ngủ đi em” thì D đến sử dụng ma túy đá cùng B và Q. Ba người sử dụng ma túy khoảng 15 phút thì xong, B đem dụng cụ sử dụng ma túy đá để ở chân bờ lan can sảnh ngoài phòng 401 rồi quay vào phòng cùng mọi người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N đi chơi về đến nhà nghỉ Vạn Phúc thì phát hiện thấy lực lượng công an huyện Lập Thạch đến kiểm tra nên N chạy vào phòng 401 và đi ra sảnh, N lấy số ma túy đá trong người của mình ra đút vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và để bao thuốc này ở chân bờ lan can sảnh phòng 401 rồi đi vào phòng 401 nói chuyện với B, Q và D. Cùng lúc này tổ công tác công an huyện Lập Thạch kiểm tra, phát hiện thu giữ gồm:

Thu tại túi quần nhỏ phía trước bên phải N đang mặc 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu hồng, trong túi nilon có các hạt tinh thể dạng đá, N khai là ma túy đá của N để bán kiếm lời, niêm phong ký hiệu A1.

Thu giữ ngoài bờ lan can 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa một phần viên nén màu hồng, niêm phong ký hiệu A2; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 11 túi nhỏ, trong mỗi túi đều chứa tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu A3, N khai toàn bộ là ma túy đá của N để bán kiếm lời.

Thu giữ tại chân bờ lan can 03 coóng thủy tinh, 01 nắp chai đựng 02 lọ ống hút bằng nhựa, trong đó có 01 coóng thủy tinh bên trong có bám dính chất nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu A4, B khai là dụng cụ B cùng Q và D sử dụng ma túy đá. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ một số vật chứng liên quan.

Ngày 05/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tú N ở thôn S, xã V, huyện Lh. Kết quả không thu giữ gì.

Ngày 05/9/2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của B, Q và D để phục vụ công tác giám định.

Tại kết luận giám định số 2307 ngày 09/9/2021, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

02 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1993g (không kể bao bì) loại Methamphetamine;

01 mảnh viên nén màu hồng, trên một mặt có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0726g (không kể bao bì) loại Methamphetamine;

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9989g (không kể bao bì) loại Methamphetamine;

Tinh thể màu nâu đen bám dính trong coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0625g (không kể bao bì) loại Methamphetamine”.

Tại các Kết luận giám định số 2315, 2316, 2317 cùng ngày 10/9/2021, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận “*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Kim Q, Trần Thùy D và Lê Thị B*”.

Kết quả điều tra xác định: Do biết Lê Thị B là người nghiện ma túy nên Nguyễn Tú N rủ B bán ma túy giúp cho N, N sẽ cho B sử dụng ma túy, B đồng ý. Buổi sáng ngày 04/9/2021, B đã giúp N 01 lần bán ma túy, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 04/9/2021, B đang ở phòng 401 nhà nghỉ Vạn Phúc thì có 01 người đàn ông lạ mặt đến gặp và hỏi mua của B 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ, B đồng ý và gọi điện cho N hỏi “Còn ma túy không, có khách mua 300.000đ”, N nói “còn” nên B đi sang phòng 402 đưa cho N 300.000đ, N cầm tiền rồi đưa lại cho B 01 gói ma túy đá, B cầm gói ma túy này về bán cho người đàn ông lạ mặt trên rồi người này bỏ đi.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của N và người bán ma túy cho N: Quá trình điều tra, N khai: Buổi sáng ngày 04/9/2021, N đến khu vực chợ Vàng thuộc xã H, huyện T gặp hỏi và mua được của 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ, người đàn ông này cho N thêm 03 viên ma túy ngựa, sau đó N đem về nhà chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời còn 03 viên ma túy ngựa N đã sử dụng một ít còn lại N đưa cho B bán giúp 01 gói vào buổi sáng ngày 04/9/2021, N bán cho B 01 gói vào buổi chiều ngày 04/9/2021, số ma túy còn lại đến buổi tối ngày 04/9/2021 N bị Cơ quan công an thu giữ như nêu trên. Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Phạm Thị H là chủ nhà nghỉ Vạn Phúc, quá trình điều tra xác định bà H không bàn bạc, trao đổi gì với N, B về việc mua bán ma túy, không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà nghỉ Vạn Phúc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H.

Đối với Trần Thùy D được B và Q cung cấp sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Vạn Phúc ngày 04/9/2021, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị UBND huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông mua ma túy của B vào buổi sáng ngày 04/9/2021, do B không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý trong vụ án này.

Vật chứng thu giữ:

Mẫu A1 = 0,1993g, hoàn lại sau giám định 0,1534g; A2 = 0,0726g, hoàn lại sau giám định 0,0250g; A3 = 1,9989g, hoàn lại sau giám định 1,8869g; A4 = 0,0625g, hoàn lại sau giám định 0,0156g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Tú N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng thu giữ của Lê Thị B là phương tiện N và B sử dụng liên lạc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Lê Thị B; 01 chiếc điện thoại di động màu đen có số seri GOND94V6M735 và số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Kim Q không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 03 coóng thủy tinh trong đó có 01 coóng bảm dính ma túy Methamphetamine, 01 nắp nhựa màu trắng có gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Quá trình điều tra B khai nhận được 03 coóng thủy tinh, nắp nhựa và ống hút nhựa ở khu vực cổng nhà nghỉ Vạn Phúc, B đem về cất giấu ở phòng 401 nhà nghỉ Vạn Phúc, sau đó B chế tạo thành dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là của N cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ chai nhựa không có nắp B dùng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, B khai đã vứt bỏ trong khu vực nhà nghỉ Vạn Phúc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với số tiền 600.000đ bán ma túy, N khai đã tiêu sài hết cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc thu giữ của Trần Thùy D không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại D.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 88D1 – 131.50 thu giữ của Nguyễn Tú N. Kết quả điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe máy trên là ông

Nguyễn Huy P (là bố đẻ N), ngày 04/9/2021, ông P cho N mượn xe máy trên để đi lại không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông P xe máy trên.

Đối với 03 mẫu nước tiểu thu giữ của B, Q, D hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Tú N, Lê Thị B, Nguyễn Kim Q đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Tú N về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Lê Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Kim Q về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Tú N, Lê Thị B, Nguyễn Kim Q. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tú N. Xử phạt: bị cáo N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị B. Xử phạt: bị cáo B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 06 năm đến 07 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim Q. Xử phạt: bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo N, B, Q đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tú N, Lê Thị B, Nguyễn Kim Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 12/8/2021, Lê Thị B đến thuê phòng 401 nhà nghỉ Vạn Phúc, ở TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để ở và biết Nguyễn Tú N là người thuê phòng 402 nhà nghỉ Vạn Phúc có bán ma túy, N rủ B giới thiệu người mua ma túy cho N, N sẽ cho B sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2021, tại phòng 401 nhà nghỉ Vạn Phúc, B có hành vi bán giúp cho N 01 gói ma túy đá cho 01 người đàn ông lạ mặt với giá 300.000đ. Đến khoảng 18 giờ ngày 04/9/2021, tại phòng 401 nhà nghỉ Vạn Phúc, B rủ Nguyễn Kim Q mua ma túy về để tổ chức cho Trần Thùy D cùng sử dụng trái phép chất ma túy, Q đưa cho B 300.000đ, B cầm tiền rồi đi ra sang phòng 402 gặp hỏi và được N bán cho B 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy B đem về phòng 401 chuẩn bị phương tiện sử dụng ma túy rồi B, Q cùng tổ chức cho D sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày tổ công tác Công an huyện Lập Thạch kiểm tra phát hiện, thu giữ 2,3333g ma túy Methamphetamine của N, mục đích để bán kiếm lời; 01 coóng thủy tinh bên trong có ma túy Methamphetamine của B.

Trong vụ án này, Nguyễn Tú N là người có vai trò chính còn Lê Thị B là đồng phạm giúp sức tích cực cho N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đồng thời B là người sử dụng phòng ở của mình, chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy và cùng với Nguyễn Kim Q là đồng phạm giúp sức tích cực cung cấp ma túy để tổ chức cho Trần Thùy D sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tú N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

2. “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi nêu trên của Lê Thị B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Hành vi của Nguyễn Kim Q đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Do đó bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Tú N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Lê Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Kim Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo N có 01 tiền sự tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 11/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch quyết định đưa Nguyễn Tú N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 12/9/2020, N chấp hành xong trở về địa phương. Về nhân thân: Tại Bản án số 96/2013/HSST ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Tú N 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. N chấp hành xong

hình phạt tù ngày 09/01/2014. Án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự N đã nộp ngày 12/01/2015. Bị cáo Quyết có nhân thân xấu tại Bản án số 26/HSST ngày 08/9/2000, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Kim Q 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 64/HSPT ngày 17/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên y án sơ thẩm. Q đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2003, án phí hình sự đã nộp ngày 22/12/2000. Bản án số 15/2007/HSST ngày 09/02/2007, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Kim Q 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án ngày 23/7/2007. Tại Quyết định số 01/2016/QĐ-TA ngày 18/02/2016 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch quyết định đưa Nguyễn Kim Q vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 12/01/2018, Q chấp hành xong trở về địa phương. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo B có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ...*” Tuy nhiên các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với bà Phạm Thị H là chủ nhà nghỉ Vạn Phúc, quá trình điều tra xác định bà H không bàn bạc, trao đổi gì với N, B về việc mua bán ma túy, không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà nghỉ Vạn Phúc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H.

Đối với Trần Thùy D được Bảo và Q cung cấp sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Vạn Phúc ngày 04/9/2021, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị UBND huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông mua ma túy của B vào buổi sáng ngày 04/9/2021, do B không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu A1 = 0,1993g, hoàn lại sau giám định 0,1534g; A2 = 0,0726g, hoàn lại sau giám định 0,0250g; A3 = 1,9989g, hoàn lại sau giám định 1,8869g; A4 = 0,0625g, hoàn lại sau giám định 0,0156g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Tú N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng thu giữ của Lê Thị B là phương tiện N và B sử dụng liên lạc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Lê Thị B; 01 chiếc điện thoại di động màu đen có số seri GOND94V6M735 và số tiền 200.000đ thu giữ của Nguyễn Kim Q không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 02 coóng thủy tinh, 01 coóng bấm dính ma túy Methamphetamine (Mẫu A4), 01 nắp nhựa màu trắng có gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Quá trình điều tra B khai nhận được 03 coóng thủy tinh, nắp nhựa và ống hút nhựa ở khu vực cổng nhà nghỉ Vạn Phúc, B đem về cất giấu ở phòng 401 nhà nghỉ Vạn Phúc, sau đó B chế tạo thành dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là của N cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ chai nhựa không có nắp B dùng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, B khai đã vứt bỏ trong khu vực nhà nghỉ Vạn Phúc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với số tiền 600.000đ bán ma túy, N khai đã tiêu sài hết cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc thu giữ của Trần Thùy D không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại D là phù hợp.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 88D1 – 131.50 thu giữ của Nguyễn Tú N. Kết quả điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe máy trên là ông Nguyễn Huy P (là bố đẻ N), ngày 04/9/2021, ông P cho N mượn xe máy trên để đi lại không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông P xe máy trên.

Đối với 03 mẫu nước tiểu thu giữ của B, Q, D hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tú N, Lê Thị B, Nguyễn Kim Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tú N về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Lê Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Kim Q về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tú N.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tú N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, hồi hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị B.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị B 03(ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03(ba) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim Q.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả hoàn lại sau giám định A1 = 0,1534g; A2 = 0,0250g; A3 = 1,8869g; A4 = 0,0156g bên ngoài có chữ ký của thành phần tham gia đóng gói, có dấu tròn đỏ đọc được là: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có ID:BCG – E2944A điện thoại đã cũ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng-trắng trên mặt màn hình bị nứt vỡ kính, điện thoại đã cũ không kiểm tra được chất lượng bên trong do không lên nguồn.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị B số tiền 500.000đ. Trả lại Nguyễn Kim Q số tiền 200.000đ, 01 chiếc điện thoại di động màu đen không có nhãn hiệu, đã cũ không kiểm tra được chất lượng bên trong do không lên nguồn nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 coóng thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng: 01 nắp nhựa màu trắng ở phần nắp có gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ bán ma túy của bị cáo Nguyễn Tú N.

Tịch thu tiêu hủy 03 mẫu nước tiểu hoàn trả lại sau giám định của Nguyễn Kim Q, Trần Thùy D, Lê Thị B bên ngoài ba mẫu trả, trên đầu có chữ ký của thành phần tham gia đóng gói niêm phong và có dấu tròn đỏ đọc được là Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tú N, Lê Thị B, Nguyễn Kim Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Vân Trục;
- UBND xã Đạo Tú;
- UBND xã Từ Dư;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TrầnThị Huệ